

Số: 3155 /TCT- CS
V/v thuế GTGT.

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2012

Kính gửi: Công ty TNHH DDK Việt Nam
(Đ/c: 20 Vsp 2, đường Dân Chủ, KCN Việt Nam –Singapore 2,
TX. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương)

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 002/12/CV-DVL ngày 02/07/2012 của Công ty TNHH DDK Việt Nam đề nghị hướng dẫn vướng mắc về thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp chế xuất. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Khoản 20 mục II phần A Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT hướng dẫn đối tượng không chịu thuế GTGT:

“20. Hàng hóa chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam; hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu; hàng tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu; nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hoá xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất, gia công xuất khẩu ký kết với bên nước ngoài;

Hàng hoá, dịch vụ được mua bán giữa nước ngoài với các khu phi thuế quan và giữa các khu phi thuế quan với nhau.

Khu phi thuế quan bao gồm: khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, kho bảo thuế, khu bảo thuế, kho ngoại quan, khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại - công nghiệp và các khu vực kinh tế khác được thành lập và được hưởng các ưu đãi về thuế như khu phi thuế quan theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Quan hệ mua bán trao đổi hàng hoá giữa các khu này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.

Hồ sơ, thủ tục để xác định và xử lý không thu thuế GTGT trong các trường hợp này thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu”.

Tại Khoản 20 Điều 4 Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn đối tượng không chịu thuế GTGT: “20. Hàng hóa chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam; hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu; hàng

tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu; nguyên liệu, nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hoá xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất, gia công xuất khẩu ký kết với bên nước ngoài;

Hàng hoá, dịch vụ được mua bán giữa nước ngoài với các khu phi thuế quan và giữa các khu phi thuế quan với nhau.

Khu phi thuế quan bao gồm: khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, kho bảo thuế, khu bảo thuế, kho ngoại quan, khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại - công nghiệp và các khu vực kinh tế khác được thành lập và được hưởng các ưu đãi về thuế như khu phi thuế quan theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Quan hệ mua bán trao đổi hàng hoá giữa các khu này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu”.

Tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 06/2012/TT-BTC nêu trên hướng dẫn thuế suất 0% như sau:

“Khoản 1: “Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình cho doanh nghiệp chế xuất; vận tải quốc tế; hàng hoá, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này”.

“Khoản 3. Các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% gồm:

...

- Xăng, dầu bán cho xe ô tô của cơ sở kinh doanh trong khu phi thuế quan mua tại nội địa;

- Xe ô tô bán cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan.

- Các dịch vụ do cơ sở kinh doanh cung cấp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan bao gồm: cho thuê nhà, xưởng, hội trường, văn phòng, khách sạn, kho bãi; dịch vụ vận chuyển đưa đón người lao động; dịch vụ ăn uống (trừ dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp, dịch vụ ăn uống trong khu phi thuế quan).

- Các dịch vụ sau cung ứng tại Việt Nam cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài không được áp dụng thuế suất 0% gồm:

+ Thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật, văn hóa, giải trí, hội nghị, khách sạn, đào tạo, quảng cáo, du lịch lữ hành;

+ Dịch vụ thanh toán qua mạng, dịch vụ số hóa.

Các trường hợp không áp dụng thuế suất 0% quy định tại khoản này áp dụng theo thuế suất tương ứng của hàng hoá, dịch vụ khi bán ra, cung ứng trong nước”.

Căn cứ hướng dẫn trên, trường hợp Công ty TNHH DDK Việt Nam là doanh nghiệp chế xuất thì:

- Khi Công ty nhập khẩu hàng hoá, máy móc thiết bị từ nước ngoài thì hàng hoá, máy móc thiết bị này thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

- Khi Công ty xuất khẩu hàng hoá ra nước ngoài thì hàng hoá này thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

- Hàng hoá, dịch vụ do doanh nghiệp nội địa cung cấp cho Công ty được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% phải đảm bảo điều kiện quy định tại Điều 16 Thông tư số 06/2012/TT-BTC (Tức - điểm 1.3 mục III phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính), trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 06/2012/TT-BTC nêu trên (tức - điểm 1.3 mục II phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính).

- Trường hợp hàng hoá, dịch vụ do doanh nghiệp nội địa cung cấp cho Công ty thuộc diện được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nhưng doanh nghiệp nội địa đã xuất hoá đơn có thuế GTGT thì yêu cầu doanh nghiệp nội địa điều chỉnh hàng hoá, dịch vụ về thuế suất thuế 0%.

Tổng cục Thuế trả lời để Công ty TNHH DDK Việt Nam được biết và liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để thực hiện. / .*nam*

Nơi nhận: *ll*

- Như trên;
- Vụ PC -BTC;
- Cục thuế tỉnh Bình Dương;
- Vụ PC-TCT;
- Vụ KK -TCT;
- Lưu: VT, CS (2b) *ll*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



095417